

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Mạnh

- Bà Bùi Thị Hồng Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/HSST ngày 25/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/HSST-QĐ ngày 12/9/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1966 tại Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: khối 5, thị trấn Đ, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum (Không đăng ký tạm trú); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Văn Loại (đã chết) và bà Bùi Thị Khuyên (đã chết); chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ánh Huyền và có 04 người con; lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Ngày 18/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chấp hành án xong ngày 17/6/2021. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Tô, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Y N**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1953 tại Kon Tum; nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xơ đăng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; con ông A Niang (đã chết) và bà Y Vê (đã chết); chồng là A Reo (đã chết) và có 09 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Y Ch, sinh năm 1958 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Y Kiều L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum, có mặt.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khối 8, thị trấn Đ, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, Y N điều khiển xe mô tô BKS: 82H2-3382 chở theo Y Ch lưu thông theo hướng Ngọc Hồi đi huyện Đăk Tô. Đến đoạn Km 1502+650 đường Hồ Chí Minh, đoạn qua thôn 2, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, Y N chuyển hướng rẽ sang trái để đi vào đường thôn 2, xã Tân Cảnh nhưng không bật đèn báo hiệu hướng rẽ. Y N cho xe chuyển hướng chậm từ phải sang trái, tuy nhiên khi gần đến vạch phân chia làn đường thì Y N tiếp tục giảm tốc độ để quan sát khi qua đường. Cùng lúc này, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô BKS: 38F6-3229 chở theo Lê Thị T đi cùng chiều phía sau, cách khoảng 15 m nhưng không đi về phía bên phải theo chiều đi mà đi gần vạch kẻ màu vàng giữa đường. Do chủ quan và cho rằng Y N điều khiển xe mô tô qua đường ngay nên Nguyễn Văn L không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn mà tiếp tục di chuyển ngay phía sau nên đã không xử lý kịp và tông vào phía sau bên trái xe mô tô do Y N điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả bà Y Ch chết trên đường đi cấp cứu, Nguyễn Văn L, Lê Thị T bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định pháp y số 08/TT-TTPY ngày 08/02/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận: Nguyên nhân chết của Y Ch là do đa chấn thương.

Kết quả đo nồng độ cồn của bà Y N là 00mg/lít khí thở; kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn L 40.3mmol/lít máu.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô xác định thiệt hại về tài sản: Đối với xe mô tô BKS: 82H2-3382 là 372.500 đồng; xe mô tô BKS: 38F6-3229 là 703.000 đồng.

Kết luận giám định tư pháp ngày 30/5/2022 của Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum kết luận: Đối với xe mô tô BKS: 82H2-3382, phanh trước tại thời điểm kiểm tra cơ cấu phanh bị kẹt, tay phanh (tay điều khiển) không hoạt động. Phanh trước không thỏa mãn về quy định an toàn kỹ thuật; phanh sau, hệ thống lái: hoạt động bình thường. Đối với xe mô tô BKS: 38F6-3229, hệ thống phanh: hoạt động bình thường; hệ thống lái: tại thời điểm kiểm tra, phuộc trước bị công vênh, không cân đối. Hệ thống lái không thỏa mãn về quy định an toàn kỹ thuật.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, có độ rộng 6,5m, giữa đường có vạch (nét đứt màu vàng) chia lòng đường thành hai chiều xe chạy, một chiều hướng huyện Ngọc Hồi đi Đắk Tô và ngược lại. Bên trái hướng khám nghiệm giao nhau với đường không ưu tiên đi vào thôn 2, xã Tân Cảnh. Cách hiện trường 30m về hướng đi huyện Ngọc Hồi, phía bên phải theo chiều đi của Nguyễn Văn L có biển cảnh báo nguy hiểm W.207c (giao nhau với đường không ưu tiên).

Sau tai nạn xe mô tô BKS: 82H2-3382 nằm ngã nghiêng về bên phải, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn lần lượt là 7,45m và 7,65m. Xe mô tô BKS: 38F6-3229 nằm ngã nghiêng về bên phải, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,75m và 2,13m.

Tại hiện trường ghi nhận một vết lốp chiều hướng từ huyện Ngọc Hồi đi huyện Đắk Tô có kích thước (5,7 x 0,3)m và 02 vết cà: vết cà 01 dấu vết không liên tục theo chiều hướng từ giữa lòng đường đến đường vào thôn 2 xã Tân Cảnh kích thước (8,6x0,3)m, vết cà 2 có chiều hướng Ngọc Hồi – Đắk Tô có kích thước (5,8x0,3)m.

Điểm dừng nằm trên phần đường lưu thông hướng huyện Ngọc Hồi đi huyện Đắk Tô (gần vạch sơn vàng phân chia hai làn xe), cách mép đường chuẩn 2,85m.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 24/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “*Vì phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Y N về tội: “*Vì phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Y N phạm tội “*Vì phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (04/7/2022).

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y N từ 15 đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

Các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với luận tội của Đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có cơ sở để khẳng định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/01/2022 tại Km 1502+650 đoạn qua thôn 2, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô xảy ra vụ tai nạn giao thông, nguyên nhân là do Y N điều khiển xe mô tô BKS: 82H2-3382 chở theo bà Y Ch chuyển hướng rẽ trái không bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ, cùng lúc Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô BKS: 38F6-3229 chở theo Lê Thị T lưu thông cùng chiều phía sau, chủ quan không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn, thiếu quan sát nên đã tông vào phía sau bên trái xe mô tô do Y N điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà Y Ch chết trên đường đi cấp cứu, Nguyễn Văn L, Lê Thị T bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Tại thời điểm lái xe, bị cáo Y N và Nguyễn Văn L đều không có giấy phép lái xe, riêng bị cáo Nguyễn Văn L có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, Cáo trạng số 11/VKS ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô truy tố các bị cáo Y N và Nguyễn Văn L theo các điểm, khoản và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Y N không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Nguyễn Văn L có 01 (một) tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày phạm tội (27/01/2022) chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và lỗi của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, gây ra hậu quả chết người, gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Hiện nay, tình hình các vụ tai nạn giao thông xảy ra rất nhiều, đặc biệt là những vụ án do người tham gia giao thông có sử dụng rượu bia khi lái xe, gây ra nhiều hậu quả đáng tiếc. Vì vậy, phải có hình phạt khiếm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét về mức độ lỗi gây ra tai nạn thấy rằng:

Đối với bị cáo Y N: Điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái nhưng không bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ, không đảm bảo an toàn cho người điều khiển xe đi cùng chiều, bản thân không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Hành vi của Y N đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Khi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực có biển báo nguy hiểm “*Giao nhau với đường không ưu tiên*”, quan sát phía trước cùng chiều thấy có xe đang chuyển hướng rẽ trái nhưng bị cáo chủ quan không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy trước mình, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn là 40.3 mmol/lít máu, tương đương 185,7mg/100ml khí thở, không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. (*Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia*).

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, thấy rằng bị cáo Nguyễn Văn L có nhiều lỗi trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông hơn bị cáo Y N, bị cáo lái xe tốc độ nhanh, trong tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Mặt khác,

bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội; bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy cần thiết phải áp dụng cho bị cáo hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội giáo dục, cải tạo bản thân và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Y N, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, là người cao tuổi, người đồng bào dân tộc thiểu số, có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô BKS: 82H2-3382, 01 xe mô tô BKS: 38F6-3229, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các xe mô tô nói trên cho Y N và Nguyễn Văn L là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với thương tích của Nguyễn Văn L, Lê Thị T và thiệt hại của 02 chiếc xe mô tô do Y N và Nguyễn Văn L điều khiển, không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Y N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (04/7/2022).

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/9/2022).

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư

trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L và Y N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/9/2022);

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- CA huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Huy